TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-DS	*Đ H, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đ T D – Chủ cửa hàng phân bón vật liệu xây dựng Duy Trung.

Địa chỉ: 152 H V, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

Người được ủy quyền: Bà Đặng Thị Kim Vân, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 5, xã H M, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông N T M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Tính đến ngày 09/3/2021, ông N T M phải trả cho bà Đ T D tổng số tiền là 50.893.000 đồng (*Năm mươi triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn đồng*). Trong đó nợ tiền gốc là 43.807.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu,tám trăm lẻ bảy ngàn đồng*) và nợ tiền lãi là 7.086.000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi sáu ngàn*).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định này được ban hành, bà Đ T D (bên được thi hành) có đơn yêu cầu thi hành án nếu

ông N T M (bên phải thi hành) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi là 0,8%/ tháng đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 7; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông N T M phải chịu toàn bộ số tiền là 1.272.325 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Muôn là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đ T D số tiền 1.251.925 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi mốt ngàn chín trăm hai mươi lăm*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004432 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành dân sự huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng Hàn